

Số: 982019/HSST

Ngày 24/ 06/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Nghiêm**

Các Hội thẩm:

1. Ông **Trần Văn Huy**

2. Ông **Nguyễn Đức Thành**

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Phương Minh - Th- ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/06/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2019/HSST ngày 22/05/2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1977; HKTT + Chỗ ở: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; con ông: Nguyễn Văn H; con bà: Nguyễn Thị B (đã mất); Tiền án: Có 05 tiền án, có 02 tiền sự hết thời hiệu

- Bản án số 255/1994/HSPT ngày 5/7/1994 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 20 tháng tù về tội Cướp tài sản công dân theo khoản 1 - Điều 151 BLHS năm 1985 - Đã nộp án phí ngày 23/11/1998.

- Bản án số 07/1997/HSST ngày 10/4/1997: bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa theo khoản 1 - điều 132 BLHS năm 1985. Tài sản trộm cắp trị giá 200.000 đồng.

- Bản án số 104/2002/HSST ngày 27/9/2002 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 - điều 138 BLHS năm 1999. Tài sản trộm cắp trị giá 550.000 đồng, đã nộp án phí ngày 8/01/2005.

- Bản án số 338/2006/HSST ngày 13/11/2006 của Tòa án nhân dân quận H1, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 - điều 138 BLHS năm 1999 Tài sản trộm cắp trị giá 1.700.000 đồng, đã nộp án phí ngày 13/11/2006.

- Bản án số 82/2008/HSST ngày 25/7/2008: bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 - điều 194 BLHS năm 1999. Ra trại ngày 26/9/2016, đã nộp án phí ngày 23/9/2009.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 09 giờ 00' ngày 27/02/2019, Nguyễn Văn Đ đến khu vực xã T, huyện T, thành phố Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 450.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau đó, Đ cầm ma túy ở lòng bàn tay phải và đi bộ dọc đường bờ sông thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội để tìm chỗ sử dụng. Đến 09 giờ 50' cùng ngày bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T làm nhiệm vụ tại thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Văn Đ có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay phải của Đ có 01 gói giấy trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ Đ khai nhận gói chất bột màu trắng là heroine Đ vừa mua để sử dụng nên Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật đồng thời đưa Đ về trụ sở làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 1358/KLGD-PC09 ngày 6/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại heroin, khối lượng 0,200 gam.

Cơ quan giám định đã sử dụng 0,018 gam trong tổng số 0,200 gam heroin đã thu giữ của Đ để làm mẫu giám định, còn lại 0,182 gam heroin hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì.

Bản cáo trạng số 88/CT- VKS ngày 22/05/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nay bị cáo nhận thức hành vi của mình thực hiện là sai trái, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, tái hòa nhập cộng đồng làm người có ích cho gia đình và cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã xem xét toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thông qua việc xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã luận tội và kết luận: Khoảng 09 giờ 00' ngày 27/02/2019, tại bờ sông thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái 0,200 gam heroin nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa, lần phạm tội này bị truy tố theo khoản 2 (Tái phạm nguy hiểm) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên Quyết định truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Vật chứng, tịch thu tiêu hủy 0,200 gam heroin. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; không phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì bị cáo là con nghiện không có việc làm ổn định; bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Thanh trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đến thời điểm mở phiên tòa, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau [1]:

Khoảng 09 giờ 00' ngày 27/02/2019, tại bờ sông thôn Y xã T, huyện T, thành phố Hà Nội bị cáo Đ có hành vi tàng trữ trái 0,200 gam heroin nhằm mục đích sử dụng là có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo đã bị xét xử và xác định là tái phạm, lần phạm tội này bị truy tố theo khoản 2 (Tái phạm nguy hiểm) là có căn cứ. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xem xét đến lượng hình, Hội đồng xét xử đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi người phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án, thấy: [2]

Tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Vì, ma túy là chất gây nguy hại cho con người và cho xã hội, nó làm tha hóa đạo đức, lối sống, làm mất lý trí con người, làm tan vỡ nhiều hạnh phúc gia đình; đồng thời ma túy còn là mồi mẫn cho các loại tội phạm khác, như tội trộm cắp, tội cướp, cướp giật... Do vậy, nhà nước thống nhất quản lý và có chính sách tuyên truyền rộng khắp trên mọi thông tin đại chúng để mọi người phòng tránh; nhưng bị cáo đã bất chấp tác hại của ma túy đối với con người và xã hội. Trong khi, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là bất hợp pháp và vi phạm pháp luật nghiêm trọng; đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước được luật hình sự bảo vệ [3].

Nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự nhưng không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo có nhân thân rất xấu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình để các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh kết thúc vụ án; hiện bị cáo bị bệnh nặng. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo [4].

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Đ, Đ khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra - Công an huyện Thanh Trì không có căn cứ để xử lý [5].

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,200 gam Heroine, Cơ quan giám định đã sử dụng 0,018 gam hiện còn 0,182 gam cho tiêu hủy [6].

Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm [7].

*Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ** 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/02/2019, tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,182 gam heroin. Vật chứng hiện ở Chi cục thi hành án huyện Thanh Trì, theo biên bản giao ngày 17/06/2019.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### Nơi nhận

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Trại tạm giam CATPHN;
- Chi cục THA huyện Thanh Trì;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

*Đỗ Văn Nghiêm*